



# KIỀU HỐI VÀ NHỮNG TÁC ĐỘNG ĐẾN PHÁT TRIỂN KINH TẾ - XÃ HỘI CỦA VIỆT NAM

ThS. Nguyễn Thị Ngọc Loan \*

## Lời mở đầu

Sự khác biệt về chính trị, về sự phát triển kinh tế và mức sống giữa các quốc gia luôn tạo ra dòng dân di cư từ những nước có nền kinh tế kém phát triển, chính trị kém ổn định sang những nước có nền kinh tế, chính trị ổn định và phát triển hơn. Theo số liệu thống kê của Ngân hàng Thế giới (WB), tính đến năm 2010, có khoảng 250 triệu người, chiếm khoảng 3% dân số toàn thế giới sống tại nước khác nơi họ sinh ra. Điều này sẽ kéo theo một dòng ngoại tệ chảy từ những nước có dân nhập cư về những nước có dân di cư do những người dân di cư này gửi tiền về quê hương đầu tư hoặc giúp đỡ những người thân đang sinh sống tại quê hương. Việt Nam là một quốc gia đang phát triển, có số lượng kiều bào đang sinh sống ở nước ngoài lớn; hiện nay, có khoảng 3 triệu người Việt đang sinh sống và làm việc tại nước ngoài (Mỹ Hạnh, 2009). Trong năm 2008, Việt Nam là một trong 10 nước nhận nguồn tiền gửi từ kiều hối lớn nhất trong khu vực châu Á với tổng số lên tới 7 tỷ USD. Năm 2010, con số này đạt hơn 8 tỷ USD (World Bank, 2011), số ngoại tệ nhận được từ nguồn này xấp xỉ bằng 70% nguồn vốn FDI đổ vào Việt Nam trong cùng năm<sup>1</sup>.

Thực hiện chính sách mở cửa nền kinh tế, Việt Nam đã thực hiện các chính sách nới lỏng đối



Lượng kiều hối vào Việt Nam luôn đạt trung bình trên 3 tỷ USD từ năm 2004 cho đến nay

với dòng kiều hối từ năm 1989. Những thay đổi trong chính sách quản lý ngoại hối cũng tạo điều kiện thuận lợi hơn cho các dòng vốn ra, vào nói chung và kiều hối nói riêng. Bài viết này phân tích những mặt được và chưa được của kiều hối và những tác động của nó đến phát triển kinh tế xã hội của Việt Nam trong những năm qua; đề xuất những biện pháp nhằm thu hút, nâng cao hiệu quả quản lý và sử dụng luồng kiều hối phục vụ phát triển kinh tế - xã hội ở Việt Nam.

## 1. Tác động của kiều hối đến phát triển kinh tế - xã hội của Việt Nam

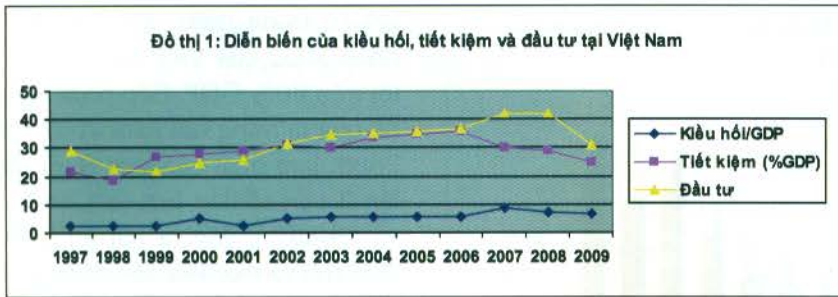
Những năm gần đây (2006 - 2011), luồng kiều hối lại chảy mạnh vào Việt Nam. Lượng kiều hối vào Việt Nam luôn đạt trung bình trên 3 tỷ USD từ năm 2004 cho đến nay. Tổng cộng, từ năm 2000, ước tính có khoảng

trên 48 tỷ USD kiều hối chuyển vào Việt Nam. Trên thực tế, lượng kiều hối phi chính thức còn cao hơn nhiều, chiếm khoảng 30% - 60%, do đó, lượng kiều hối còn cao hơn cả vốn đầu tư trực tiếp nước ngoài, tuy rất khó xác định được nguồn gốc. Năm 2010, với đà phục hồi của kinh tế thế giới, Việt Nam tiếp tục nhận được dòng kiều hối với giá trị lớn hơn, đạt 8 tỷ USD, tăng 1,7 tỷ so với năm 2009 (tương đương tăng 27%), năm 2011, đạt hơn 9 tỷ USD (World Bank, 2011). Cũng trong năm này, Việt Nam được WB xếp vào vị trí 16/20 quốc gia tiếp nhận nguồn kiều hối lớn nhất thế giới, đứng thứ hai ở Đông Nam Á sau Philippines.

### 1.1 Tác động tích cực của kiều hối đến phát triển kinh tế - xã hội ở Việt Nam

Trước hết, có thể thấy được những đóng góp tích cực của kiều

\* Học viện Ngân hàng



(Nguồn: Báo cáo số liệu thống kê của IMF)

hối đối với tiết kiệm, đầu tư và tăng trưởng. Tại Việt Nam, mặc dù không có đầy đủ số liệu thống kê về giá trị kiều hối được tiết kiệm và sử dụng cho hoạt động đầu tư, nhưng diễn biến của kiều hối, tiết kiệm và đầu tư trên đồ thị 1 cho thấy, tỷ lệ giá trị kiều hối/GDP của Việt Nam trong hơn mười năm qua liên tục biến động cùng chiều với tiết kiệm và đầu tư của quốc gia (tính bằng tỷ trọng GDP) và có xu hướng tăng trưởng khá ổn định, với tỷ lệ kiều hối/GDP tăng từ 2,64% năm 1997 lên mức cao nhất 8,7% năm 2007, tương ứng với tiết kiệm tăng từ 21,4% lên 31,8% và đầu tư tăng từ 28,3% lên mức 41,6%. (Theo báo cáo số liệu thống kê của IMF).

*Hai là*, kiều hối là dòng tiền vào ổn định tạo nguồn bù cân bằng cán cân vãng lai, Việt Nam hiện nay đang là một trong những nước có tỷ lệ nhập siêu cao, vì thế, cán cân thương mại luôn ở tình trạng thâm hụt nghiêm trọng. Việc tiếp nhận những nguồn kiều hối sẽ giúp Việt Nam có thêm nguồn ngoại tệ để bù đắp vào khoảng trống trong cán cân thương mại, góp phần cân bằng cán cân vãng lai.

*Ba là*, kiều hối cũng có những đóng góp tích cực đến sự phát triển của thị trường tài chính vì những khoản tiền này làm tăng nguồn cung ứng vốn cho các tổ chức tài chính. Tại các thị trường tài chính phát triển, hoạt động có

hiệu quả, tác động của kiều hối được gia tăng do những dòng tiền này được sử dụng vào những mục đích có hiệu quả nhất, qua đó có tác động tích cực hơn đến tăng trưởng kinh tế. Mặt khác, kiều hối có thể bù đắp cho những thị trường tài chính kém hiệu quả. Bởi lẽ, kiều hối có thể giúp các nhà đầu tư vượt qua được những hạn chế của thị trường tài chính về sự thiếu vắng các sản phẩm huy động và cấp tín dụng phù hợp để tìm kiếm được mức sinh lời cao. Trong những trường hợp này, kiều hối có tác động trực tiếp đến hoạt động đầu tư và tăng trưởng kinh tế trong khi thị trường tài chính vẫn kém phát triển.

*Bốn là*, kiều hối góp phần giải quyết khủng hoảng và tăng uy tín tín dụng. Thực tế đã cho thấy, ở Việt Nam trong giai đoạn 2008 - 2010, mặc dù chịu ảnh hưởng của khủng hoảng tài chính toàn cầu, nhưng lượng ngoại hối chuyển về vẫn tương đối ổn định, thậm chí còn tăng cao trong năm 2010. Nguyên nhân là do trong giai đoạn khủng hoảng, những kiều bào nước ngoài vẫn tiếp tục gửi tiền về cho người thân trong nước, và thậm chí họ có thể tiết kiệm chi tiêu để gửi về nhiều hơn nhằm giúp đỡ gia đình mình trong giai đoạn khó khăn. Chính dòng tiền này cũng đã giúp cho các quốc gia trong việc thoát khỏi khủng hoảng, chi trả các khoản nợ từ

các hoạt động nhập khẩu hoặc vay mượn, từ đó giúp tăng uy tín tín dụng quốc gia.

*Năm là*, kiều hối giúp tăng thu nhập của người dân và góp phần giảm đói nghèo. Khi nhận những khoản tiền này, các gia đình có thể có điều kiện để làm ăn, thoát khỏi cuộc sống khó khăn trước kia, cũng như có thể sử dụng nhiều hơn các dịch vụ y tế và giáo dục, từ đó cải thiện đời sống của người dân nói chung.

*Sáu là*, kiều hối có quan hệ đồng biến với tỷ lệ trẻ em đến trường ở nhiều quốc gia bởi lẽ các gia đình có thu nhập từ kiều hối sẵn sàng chi tiêu nhiều hơn cho sự học hành của con cái. Chính sự tăng đầu tư cho con người đã dẫn đến làm tăng chất lượng nguồn nhân lực và tăng năng suất lao động, từ đó góp phần vào tăng trưởng kinh tế tại các quốc gia tiếp nhận kiều hối.

Bên cạnh những tác động rất tích cực và ý nghĩa của dòng vốn này, kiều hối cũng gây nên một số bất ổn kinh tế vĩ mô cho quốc gia nhận kiều hối nếu chính sách quản lý và sử dụng kiều hối chưa phù hợp.

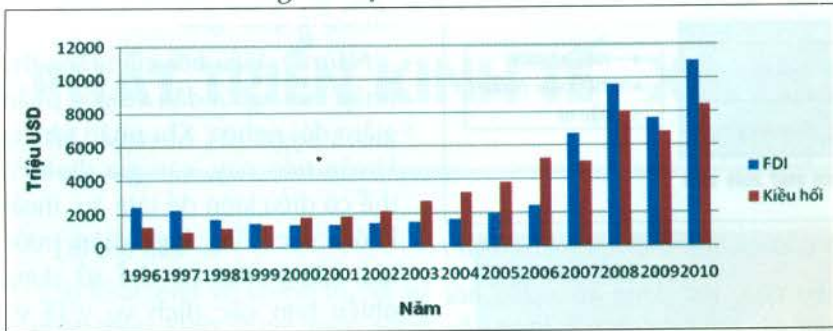
## 1.2 Tác động tiêu cực của kiều hối đến phát triển kinh tế - xã hội ở Việt Nam

*Thứ nhất*, luồng kiều hối chảy vào làm tăng cung ngoại tệ, nội tệ lên giá.

Năm 1996 được coi là năm có luồng kiều hối nhiều chảy vào Việt Nam. Đồng thời, bắt đầu từ năm 1996, luồng vốn đầu tư trực tiếp nước ngoài FDI vào Việt Nam cũng tăng mạnh. Nếu so sánh về quy mô dòng kiều hối chảy vào Việt Nam qua con đường chính thức và dòng vốn FDI, thì dòng kiều hối thậm chí giai đoạn 2000 - 2006 còn cao



**Đồ thị 2: Dòng vốn FDI và kiều hối vào Việt Nam giai đoạn 1996 - 2010**



hơn vốn FDI (Đồ thị 2).

Dòng kiều hối và vốn FDI góp phần tăng trưởng kinh tế và bù đắp thâm hụt cán cân vãng lai. Song, cũng giống như tác động của dòng vốn FDI và vốn đầu tư gián tiếp, dòng kiều hối chảy vào làm tăng cung ngoại tệ, VND có xu hướng lên giá. Khi bản tệ lên giá, các khoản đầu tư của ngân hàng quy ra nội tệ giảm, các khoản đi vay của ngân hàng quy ra nội tệ tăng, chi phí hoạt động của ngân hàng giảm sút, ảnh hưởng trực tiếp tới hoạt động của hệ thống ngân hàng. Xét về tổng thể kinh tế vĩ mô, tỷ giá thực giảm, khiến cho sức cạnh tranh thương mại quốc tế bị giảm sút, hạn chế xuất khẩu và khuyến khích nhập khẩu.

Thứ hai, để can thiệp tránh cho nội tệ lên giá, NHNN phải mua ngoại tệ vào, tăng gánh nặng cho NHNN khi chi phí can thiệp tăng.

Giai đoạn 2006 - 2008, lượng kiều hối và dòng vốn đầu tư gián tiếp nước ngoài ồ ạt chảy vào Việt Nam. Khi lượng kiều hối chảy vào làm nội tệ lên giá và lạm phát tăng, NHNN có thể thực thi giải pháp: (1) cho phép tỷ giá giảm; (2) can thiệp để ngăn chặn tỷ giá giảm. Thực tế, NHNN Việt Nam đã lựa chọn cách thứ hai, can thiệp để ngăn ngừa tỷ giá giảm, tránh cho tỷ giá biến động nhiều, gây hậu quả xấu xảy ra với NHTM. Trong trường hợp này,

NHNN phải mua ngoại tệ vào và bán nội tệ ra cùng với nghiệp vụ trung hòa lượng nội tệ tăng lên trong lưu thông. Chi phí trung hòa là rất lớn. Thông thường, để trung hòa nội tệ trong lưu thông, NHNN phải phát hành tín phiếu NHNN với lãi suất cao. Mức lãi suất cao nhất là 11,68% ngày 25/3/2010. Trong khi đó, hình thức đầu tư của dự trữ ngoại hối Việt Nam còn đơn giản, chủ yếu là dưới dạng tiền gửi tại các ngân hàng và các công cụ tài chính như trái phiếu Chính phủ.

Bên cạnh đó, nếu NHNN không hút hết lượng VND từ lưu thông, làm tăng tổng phương tiện thanh toán, sẽ là một nguyên nhân gây lạm phát cho nền kinh tế. (Đồ thị 3)

Tuy nhiên, trong giai đoạn 2007 - 2008, mọi can thiệp của NHNN là không mấy thành công, khi mà tổng phương tiện thanh toán cao kỷ lục. Mặc dù thông qua nghiệp vụ thị trường mở, NHNN đã hút về trên 90% lượng tiền đưa ra, việc cung tiền nội tệ để mua ngoại tệ góp phần tạo áp lực tăng lạm phát. Đặc biệt, do nền kinh tế Việt Nam có tình trạng đô la hóa, nên mức độ tác động của luồng vốn vào càng nhanh và mạnh hơn. Cũng trong thời gian này, giá dầu thô và giá các nguyên liệu chủ yếu trên thị trường thế giới tăng cao càng tác động làm tăng

giá cả trong nước, đặc biệt khi nhập khẩu của Việt Nam chiếm tới trên 80% GDP. Góp phần vào hệ quả là trong hai năm 2007 và 2008, lạm phát của Việt Nam đã lên 2 con số (lần lượt là 12,63% và 19,89%), gây ra bất ổn kinh tế vĩ mô và trực tiếp tác động xấu đến ổn định khu vực tài chính.

Thứ ba, kiều hối là nguyên nhân làm gia tăng hiện tượng đô la hóa nền kinh tế.

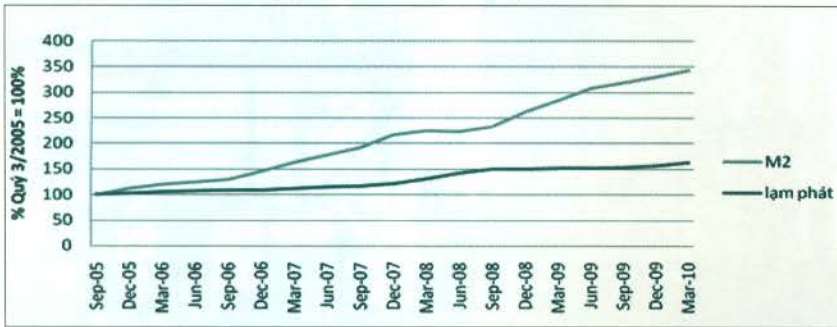
Lượng kiều hối ở Việt Nam có thể được sử dụng theo ba kênh khác nhau: (i) Gửi USD vào hệ thống NHTM vừa an toàn vừa được hưởng lãi; (ii) Cất trữ trong nhà; (iii) Sử dụng trong thanh toán đối với khoản thanh toán có giá trị lớn như mua nhà, mua xe, đầu tư bất động sản.

Gần đây, do hệ thống ngân hàng hoạt động ngày càng ổn định và lãi suất USD đủ hấp dẫn nên người dân có xu hướng gửi USD vào hệ thống NHTM thay vì giữ ở nhà. Nếu như tỷ lệ tiền gửi ngoại tệ trên tổng tiền gửi được coi là một chỉ tiêu để đánh giá hiện tượng đô la hóa nền kinh tế, thì lượng kiều hối chính thức đã góp phần làm tăng tiền gửi ngoại tệ.

Thứ tư, kiều hối và hoạt động rửa tiền: Việt Nam đang trở thành mục tiêu của hoạt động rửa tiền vì hệ thống thanh tra, giám sát, hệ thống kế toán và tìm hiểu khách hàng của hệ thống ngân hàng còn kém phát triển, mức độ sử dụng tiền mặt và các luồng chuyển tiền không chính thức khá lớn khiến cho việc kiểm soát các giao dịch, thanh toán trở nên khó khăn. Đặc biệt là trong bối cảnh một số năm gần đây, lượng kiều hối tăng nhanh chóng như đã phân tích ở phần trên bởi chính sách nhận kiều hối của



**Đồ thị 3: Mối quan hệ giữa lạm phát và cung ứng tiền M2  
Từ quý 3/2005 đến quý 1/2010**



(Nguồn: Thống kê Tài chính quốc tế IFS)

nước ta ngày càng thông thoáng và cởi mở. Theo nhận định của Cơ quan phòng chống ma túy và tội phạm Liên Hợp Quốc (UNODC), Việt Nam dễ bị tội phạm rửa tiền tìm đến do nền kinh tế sử dụng nhiều tiền mặt, cùng với hoạt động thương mại và đầu tư ngày càng gia tăng. Chuyển tiền qua con đường kiều hối về Việt Nam là con đường nhanh và dễ dàng.

Từ những phân tích trên cho thấy, kiều hối có tác động tiêu cực nhất định đến sự ổn định của kinh tế vĩ mô. Tuy nhiên, trong điều kiện tự do hóa tài chính, chúng ta không thể áp dụng các biện pháp hành chính để kiểm soát kiều hối. Nếu vậy, Việt Nam không còn là quốc gia hấp dẫn thu hút kiều hối. Vả lại, Việt Nam vẫn cần lượng kiều hối để bù đắp thâm hụt cán cân vãng lai và sử dụng kiều hối khi nền kinh tế bị thiếu vốn. Vấn đề đặt ra là, làm thế nào để kiểm soát và sử dụng có hiệu quả luồng kiều hối để phục vụ mục tiêu theo đúng chính sách kiều hối những năm qua đã theo đuổi.

## 2. Một số biện pháp nhằm thu hút, nâng cao hiệu quả quản lý và sử dụng luồng kiều hối ở Việt Nam

Tiềm năng của nguồn kiều hối ở Việt Nam là rất lớn. Nhằm khơi thông nguồn lực dồi dào này, để

thu hút, giám sát và sử dụng có hiệu quả nguồn kiều hối, vấn đề là phải đưa ra được một cách đồng bộ các biện pháp hữu hiệu.

### 2.1 Về phía Chính phủ

*Một là*, chính sách của Đảng và Nhà nước nên cởi mở, thông thoáng, khuyến khích và tạo điều kiện cho kiều bào ở nước ngoài gửi tiền về giúp gia đình; đáp ứng những nguyện vọng, lợi ích chính đáng của kiều bào như xem xét vấn đề thị thực xuất nhập cảnh, mở rộng đối tượng bảo lãnh hồi hương, rút ngắn thời gian giải quyết thôi quốc tịch và xem xét khả năng cho phép kiều bào có hai quốc tịch... giải quyết tốt các vấn đề tâm linh, nhân đạo.

*Hai là*, tích cực hỗ trợ cộng đồng người Việt Nam ở nước ngoài ổn định và phát triển, giữ gìn bản sắc dân tộc thông qua việc mở rộng các hoạt động giao lưu nhiều mặt giữa cộng đồng người Việt Nam ở trong và ngoài nước. Tiếp tục củng cố tổ chức và nhân sự của Ủy ban về người Việt Nam ở nước ngoài theo hướng chuyên nghiệp, hiệu quả.

*Ba là*, tạo khuôn khổ pháp lý nhằm bảo hộ và tạo điều kiện cho doanh nhân, trí thức kiều bào về nước làm việc, đầu tư kinh doanh; khuyến khích việc hình thành các hiệp hội chuyên ngành, mở rộng

hợp tác trong cộng đồng và trong nước theo tinh thần “ích nước lợi nhà”.

*Bốn là*, kêu gọi kiều bào tham gia đầu tư vào các dự án lớn tại Việt Nam như bãi biển Rồng tại Quảng Nam (4,15 tỷ USD), dự án khu du lịch và giải trí Vinpearl Land (Đảo Hòn Tre - Nha Trang), dự án Thành phố Sáng tạo tại Phú Yên, dự án khu giải trí đa năng Saigon Atlantic do tập đoàn Winvest LLC của Hoa Kỳ đầu tư đã trở thành dự án có quy mô lớn nhất...

*Năm là*, cần có chính sách đơn giản và rộng rãi hơn nữa, mạng lưới thông tin minh bạch rõ ràng hơn để nhiều doanh nhân là kiều bào từ các nước trên thế giới đầu tư về quê hương. Ngoại trừ các thành phố lớn, hiện tại không ít các địa phương vẫn còn có quan niệm dự án kiều bào là vốn đầu tư nước ngoài, thậm chí doanh nhân đứng tên dự án vẫn còn mang quốc tịch Việt Nam. Điều này hiển nhiên gây khó khăn cho doanh nghiệp về nhiều mặt như thủ tục, thuế, và các cách đối đãi không công bằng. Hơn nữa, hạ tầng cơ sở cho các hoạt động nghiên cứu sáng tạo trong nước và hạ tầng về chính sách, quy định, đặc biệt là về các ưu đãi cụ thể dành cho trí thức cần được quan tâm sâu sắc.

### 2.2 Về phía Ngân hàng Nhà nước

*Một là*, NHNN cần có những nghiên cứu chi tiết hơn để có căn cứ cho việc thực hiện chính sách tỷ giá, lãi suất và các chính sách khuyến khích đầu tư phù hợp trên cơ sở có thể định hướng cho việc khai thác và sử dụng kiều hối có hiệu quả hơn.

(Xem tiếp trang 68)

## KIỀU HỐI VÀ NHỮNG TÁC ĐỘNG ĐẾN PHÁT TRIỂN... (Tiếp theo trang 13)

Hai là, trong điều hành tỷ giá và quản lý ngoại hối, cần tiếp tục thực hiện theo tín hiệu thị trường, phù hợp với diễn biến lãi suất, cân đối hài hòa cung cầu ngoại tệ, tăng tính thanh khoản cho thị trường ngoại tệ và thúc đẩy xuất khẩu, hạn chế nhập siêu, giảm dần tình trạng đô la hóa trong nền kinh tế. Các ngành có liên quan như quản lý thị trường, thanh tra, cơ quan thông tin đại chúng... phối hợp cùng hệ thống ngân hàng chấm dứt tình trạng bán hàng thu bằng ngoại tệ và niêm yết giá hàng hóa, dịch vụ bằng ngoại tệ trái phép.

Ba là, lãi suất cần được điều hành phù hợp với các cân đối vĩ mô, đảm bảo an toàn hệ thống NHTM, nâng cao hiệu quả quản lý nhà nước về tiền tệ, tín dụng, hoạt động ngân hàng của NHNN. Cần có biện pháp đảm bảo cho lãi suất tiền gửi nội tệ đủ sức hấp dẫn, khuyến khích người nhận kiều hối chuyển sang nội tệ gửi vào NHTM.

Bốn là, các giải pháp kiểm chế lạm phát phải được thực hiện đồng bộ, ổn định giá trị đồng Việt Nam, tạo lòng tin bền vững của người dân Việt Nam vào đồng nội tệ.

Năm là, hoàn thiện, xây dựng cơ chế chính sách về tổ chức quản lý điều hành hệ thống thanh toán trong nền kinh tế đủ để thực hiện có hiệu quả chức năng nhiệm vụ thanh toán. Xây dựng trung tâm thanh toán bù trừ quốc gia và các trung tâm thanh toán khu vực theo thông lệ quốc tế, thúc đẩy thanh toán không dùng tiền mặt ở các địa bàn khác nhau, hệ thống ngân hàng khác nhau được thuận tiện và nhanh chóng.

Mặt khác, cần tiếp tục có chính sách mở rộng cho vay vốn tạo điều kiện cho lao động Việt Nam đi xuất khẩu lao động nước ngoài và khuyến khích mọi thành phần kinh tế mở rộng thị trường xuất khẩu, địa bàn hoạt động kinh doanh ở cả trong và ngoài nước. Môi trường kinh doanh có ảnh hưởng trực tiếp đến hoạt động sản xuất kinh doanh của các chủ thể trong nền kinh tế. Môi trường kinh doanh thuận lợi sẽ tạo cơ hội gia tăng hiệu quả đầu tư cũng như sức cạnh tranh của doanh nghiệp.

### Kết luận

Trong những năm gần đây, kiều hối đã trở thành một hiện tượng được giới tài chính quốc tế

quan tâm. Mặc dù trên thực tế, trong nhiều thập kỷ qua, những người di cư thuộc các nước đang phát triển vẫn gửi tiền về gia đình nhưng số lượng tiền gửi về đã và đang tăng nhanh chóng và ngày càng khẳng định vai trò quan trọng của nó đối với sự nghiệp xây dựng và phát triển đất nước. Và đây chính là vấn đề khiến nhiều học giả và các nhà chính trị quan tâm nghiên cứu.

Tại Việt Nam, cùng với luồng vốn từ đầu tư trực tiếp nước ngoài, nguồn vốn ODA, dòng ngoại tệ thu được từ kiều hối có vai trò quan trọng đối với phát triển kinh tế đất nước. Tuy nhiên, không phải tất cả tác động là tích cực. Bài viết đã phân tích rõ những vai trò tích cực cũng như những tác động hạn chế từ việc nhận dòng kiều hối trong những năm qua và đề xuất các giải pháp nhằm tăng cường thu hút kiều hối và nâng cao hiệu quả quản lý và sử dụng luồng kiều hối phục vụ phát triển kinh tế - xã hội ở Việt Nam trong thời gian tới ■

<http://www.vietnewsonline.vn/news/business/economy/11895/vietnam-2010-fdi-inflows-seen-up-at-11-bln.htm>

Ngân Hàng TMCP Công Thương Việt Nam  
Chi nhánh Cần Thơ **VietinBank**

Địa chỉ: Số 9 Phan Đình Phùng - TP. Cần Thơ  
Điện Thoại : 0710.3813865

**Chào Mừng Kỷ Niệm**  
**87 Năm Ngày Báo Chí Cách Mạng Việt Nam**  
**(21/06/1925 - 21/06/2012)**